

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân tỉnh Sơn La sản xuất kinh doanh nông nghiệp giỏi” giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ Khoản 7, Điều 2, Thông tư số 12/2019 ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Sơn La; Quyết định số 26/2019/QĐ - UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số nội dung tại Điều 4, 11, 12, 14 của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 874/TTr-SNV ngày 22 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân tỉnh Sơn La sản xuất, kinh doanh nông nghiệp giỏi” giai đoạn 2021- 2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La về phát động phong trào “Nông dân Sơn La thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh giỏi, chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Tt Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Phú 25b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

KẾ HOẠCH**Phát động phong trào thi đua “Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình
và nông dân tỉnh Sơn La sản xuất, kinh doanh nông nghiệp giỏi”
giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 28/7/2021 về thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030.

Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phát động phong trào thi đua “Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân tỉnh Sơn La sản xuất, kinh doanh nông nghiệp giỏi” giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Động viên, khích lệ nông dân, hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp hăng hái sản xuất nông nghiệp, thi đua phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Góp phần thúc đẩy việc xây dựng, phát triển mô hình sản xuất, kinh doanh tập thể theo chuỗi giá trị sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả của sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La theo định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Ghi nhận, biểu dương những tập thể, cá nhân hăng hái tham gia phong trào thi đua, đạt nhiều thành tích sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh.

4. Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, bám sát nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, gắn với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, ngành, địa phương; chương trình OCOP... phát huy tính năng động, sáng tạo, mạnh dạn ứng dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và theo định hướng phát triển nông nghiệp bền vững.

5. Việc công nhận, biểu dương, khen thưởng cho nông dân, hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp phải kịp thời, chính xác, có ý nghĩa lan tỏa, tác động tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân lao động, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung thi đua

- Tích cực lao động, sản xuất, kinh doanh; năng động, sáng tạo trong cơ chế thị trường; dám nghĩ, dám làm, khai thác sử dụng hiệu quả các nguồn lực như vốn, lao động, đất đai.

- Mạnh dạn ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao. Áp dụng mô hình sản xuất gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản, hàng hóa; nghiêm túc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất thực phẩm sạch gắn với bảo vệ môi trường nông thôn.

- Tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; thực hiện có hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Chú trọng phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, tạo chuỗi sản xuất cho các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh; góp phần hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp, tạo thị trường tiêu thụ, giá cả ổn định và liên kết 4 nhà bền vững.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có tinh thần tương ái, hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở địa phương, tích cực giúp đỡ nhau giảm nghèo bền vững và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Qua phong trào thi đua, kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng và xây dựng, phát triển các mô hình điển hình là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp giỏi.

3. Thời gian thi đua

Từ ngày ban hành Quyết định này đến ngày 30 tháng 8 năm 2025 (*trước thời gian tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VI*).

III. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*hàng năm, giai đoạn*).
- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*hàng năm*).

2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

2.1. Đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Gương mẫu, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Hăng hái lao động, sản xuất, vươn lên làm giàu; tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo định hướng quy hoạch của tỉnh, chú trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Có mô hình sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên; Mạnh dạn đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; có những cách làm hay, sáng tạo, góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và gắn với bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, tạo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho ít nhất 02 lao động trở lên hoặc giúp đỡ ít nhất 01 hộ trở lên thoát nghèo, hoặc giúp đỡ có hiệu quả 03 hộ khó khăn trở lên về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, kinh doanh, xóa đói giảm nghèo.

2.1.2. Đối với khen thưởng hàng năm

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại **Mục 2.1.1** đồng thời đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt:

+ Về thu nhập: Có thu nhập bình quân các hộ thành viên từ 200 triệu đồng/ha/năm trở lên.

+ Về quy mô sản xuất: Trồng rau từ 5 ha trở lên; trồng hoa từ 2 ha trở lên; các cây trồng khác từ 10 ha trở lên.

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi: Có thu nhập bình quân các hộ thành viên từ 200 triệu đồng/năm trở lên.

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản:

+ Về mức thu nhập: Có thu nhập từ 1 tỷ đồng/ha/năm trở lên; riêng chăn nuôi ba ba từ 2 tỷ đồng/ha/năm trở lên.

+ Về quy mô sản xuất: Có từ 1 ha ao hồ trở lên; hoặc có từ 1.500m² mặt lồng nuôi cá trở lên.

b) Đối với hộ gia đình:

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt:

+ Về mức thu nhập: Có thu nhập từ 350 triệu đồng/ha/năm trở lên.

+ Về quy mô sản xuất: Trồng hoa có diện tích từ 1.000m² trở lên; trồng rau có diện tích từ 2.000m² trở lên; các cây trồng khác có diện tích từ 5.000m² trở lên.

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi: Có thu nhập bình quân từ 350 triệu đồng/năm trở lên; riêng chăn nuôi bò sữa từ 4 tỷ đồng/năm trở lên.

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản:

+ Về mức thu nhập: Có thu nhập bình quân từ 2,5 tỷ đồng/ha mặt nước/năm trở lên; riêng chăn nuôi ba ba từ 3,5 tỷ đồng/ha mặt nước/năm trở lên.

+ Về quy mô sản xuất: Có diện tích ao hồ, mặt lồng nuôi thủy sản từ 300m² trở lên; riêng nuôi ba ba phải có từ 100m² ao trở lên.

c) Đối với nông dân:

Thu nhập bình quân/năm gấp 4 lần trở lên so với mức thu nhập quy định đạt chuẩn nông thôn mới của năm.

2.1.3. Đối với khen thưởng giai đoạn 2021-2025

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại **Mục 2.1.1**; đồng thời trong giai đoạn 2021-2025 có ít nhất 03 năm được tặng Giấy khen hoặc 02 năm được tặng Giấy khen và 01 năm được tặng Bằng khen hoặc 02 năm được tặng Bằng khen về thành tích sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

2.2. Đối với Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

2.2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Hăng hái lao động, sản xuất, vươn lên làm giàu; tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo định hướng quy hoạch của tỉnh, chú trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Có mô hình sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên; Mạnh dạn đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; có những cách làm hay, sáng tạo, góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và gắn với bảo vệ môi trường.

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi: Có thu nhập bình quân các hộ thành viên từ 150 triệu đến dưới 200 triệu đồng/ha/năm.

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản: Có thu nhập từ 500 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/ha/năm; riêng chăn nuôi ba ba từ 2 tỷ đồng/ha/năm trở lên.

b) Đối với hộ gia đình:

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi: Có thu nhập bình quân từ 300 triệu đến dưới 350 triệu đồng/ha/năm; riêng chăn nuôi bò sữa từ 3 tỷ đến dưới 4 tỷ đồng/năm.

- Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản: Có thu nhập bình quân từ 2 tỷ đến dưới 2,5 tỷ đồng/ha mặt nước/năm; riêng chăn nuôi ba ba từ 3 tỷ đồng đến dưới 3,5 tỷ đồng/ha mặt nước/năm.

c) Đối với nông dân:

Thu nhập bình quân/năm gấp 3 lần so với mức thu nhập quy định đạt chuẩn nông thôn mới của năm.

3. Số lượng đề nghị khen thưởng

3.1. Đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Khen thưởng hàng năm:

Xét chọn, khen thưởng không quá 24 doanh nghiệp, hợp tác xã; không quá 60 hộ gia đình và 36 nông dân tiêu biểu.

b) Khen thưởng giai đoạn 2021-2025:

Xét chọn, khen thưởng không quá 24 doanh nghiệp, hợp tác xã; không quá 36 hộ gia đình và 24 nông dân tiêu biểu.

3.2. Đối với Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, thành phố

Các huyện, thành phố theo điều kiện, tiêu chuẩn đã quy định để xét tặng Giấy khen hàng năm cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân tiêu biểu.

4. Tuyển trình, thời gian xét khen thưởng

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét tặng Giấy khen và đề nghị tặng Bằng khen đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân thuộc địa phương, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 15 tháng 12** (đối với khen thưởng hàng năm) và **trước ngày 15 tháng 8 năm 2025** (đối với khen thưởng giai đoạn).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét theo tiêu chuẩn, số lượng quy định; tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 30 tháng 12** (đối với khen thưởng hàng năm) và **trước ngày 30 tháng 8 năm 2025** (đối với khen thưởng giai đoạn).

- Sở Nội vụ thẩm định thành tích, đề xuất danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định khen thưởng **trước ngày 15 tháng 1 năm sau** (đối với khen thưởng hàng năm) và **chậm nhất 10 ngày trước khi tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VI** (đối với khen thưởng giai đoạn).

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của địa phương, cơ quan.
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, cơ quan.
- Báo cáo thành tích của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân đề nghị khen thưởng (*nêu rõ thành tích theo các tiêu chuẩn đạt được trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp*).

6. Kinh phí khen thưởng

- Kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh (đối với Bằng khen); từ nguồn kinh phí chi khen thưởng hàng năm của huyện, thành phố (đối với Giấy khen).
- Mức khen thưởng kèm theo Bằng khen và Giấy khen thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua.
- Tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh kết quả tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua hàng năm và giai đoạn.
- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định thành tích, đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp giỏi hàng năm và giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách trong phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh để khuyến khích, thu hút các nguồn lực, hỗ trợ đầu tư, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp... theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện thực hiện những chương trình, đề án, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông thôn cho các địa phương phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.
- Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ từ các huyện, thành phố; rà soát theo tiêu chuẩn, phối hợp với Sở Nội vụ đề nghị khen thưởng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi hàng năm và giai đoạn.
- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác nông nghiệp, nông thôn hoặc Hội nghị biểu dương doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai phong trào thi đua của địa phương mình; báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân trên địa bàn tham gia, triển khai các chương trình, đề án, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông thôn; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức các cuộc giao lưu điển hình, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp để nhân rộng, phát huy và kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức phong trào thi đua.

- Tổ chức họp xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng hàng năm, giai đoạn đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thời gian.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng tại Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của huyện, thành phố trong Quý 1 hàng năm.

4. Đề nghị các Tổ chức chính trị - xã hội và Liên minh các Hợp tác xã tỉnh

- Tuyên truyền, triển khai phong trào thi đua tới các tổ chức hội cấp huyện, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và các hội viên; vận động các tập thể, cá nhân tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tập trung nguồn lực cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức các cuộc giao lưu điển hình, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và nông dân trên địa bàn để nhân rộng, phát huy và kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức phong trào thi đua.

5. Các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh

Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, đưa thông tin và nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt trong phong trào thi đua.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai kế hoạch này./.